

Câu 45: Trung hòa 3,1 gam một amin đơn chức X cần vừa đủ 100ml dd HCl 1M. CTPT X là?

- A. C_2H_5N B. CH_5N C. C_3H_9N D. C_3H_7N

Câu 46: Đốt cháy hoàn toàn 5,4g một amin X đơn chức trong lượng vừa đủ không khí. Dẫn sản phẩm khí qua bình đựng nước vôi trong dư thu được 24g kết tủa và có 41,664 lít (đktc) một chất khí duy nhất thoát ra. X tác dụng với HNO_2 tạo ra khí N_2 . X là:

- A. đimetylamin B. anilin C. etylamin D. Metylamin

Câu 47: Cho các chất $C_4H_{10}O$, C_4H_9Cl , C_4H_{10} , $C_4H_{11}N$. Số đồng phân cấu tạo của các chất giảm theo thứ tự là

- A. $C_4H_{11}N$, $C_4H_{10}O$, C_4H_9Cl , C_4H_{10} B. $C_4H_{10}O$, $C_4H_{11}N$, C_4H_{10} , C_4H_9Cl
C. $C_4H_{10}O$, C_4H_9Cl , $C_4H_{11}N$, C_4H_{10} D. $C_4H_{10}O$, C_4H_9Cl , C_4H_{10} , $C_4H_{11}N$.

Câu 48: Cho các hợp chất hữu cơ:

- (1) amin no – đơn chức – mạch hở
- (2) ancol no, đơn chức, mạch hở;
- (3) xicloankan;
- (4) ete no, đơn chức, mạch hở;
- (5) anken;
- (6) ancol không no (có một liên kết đôi $C=C$), mạch hở;
- (7) ankin;
- (8) anđehit no, đơn chức, mạch hở;
- (9) axit no, đơn chức, mạch hở; (10) axit không no (có một liên kết đôi $C=C$), đơn chức.

Dãy gồm các chất khi đốt cháy hoàn toàn đều cho số mol CO_2 bằng số mol H_2O là:

- A. (1), (3), (5), (6), (8). B. (3), (4), (6), (7), (10).
C. (3), (5), (6), (8), (9). D. (2), (3), (5), (7), (9).

Câu 49: Cho 2,46 gam hỗn hợp gồm $HCOOH$, CH_3COOH , C_6H_5OH , H_2NCH_2COOH tác dụng vừa đủ với 40 ml dung dịch NaOH 1M. Tổng khối lượng muối khan thu được sau khi phản ứng là

- A. 3,52 gam B. 6,45 gam C. 8,42 gam D. 3,34 gam

Câu 50: Cho 29,8 gam hỗn hợp 2 amin đơn chức kế tiếp tác dụng hết với dung dịch HCl, làm khô dung dịch thu được 51,7 gam muối khan. Công thức phân tử 2 amin là

- A. CH_5N và C_2H_7N B. C_2H_7N và C_3H_9N
C. C_3H_9N và $C_4H_{11}N$ D. C_3H_7N và C_4H_9N

Câu 57: Đốt cháy một amin no đơn chức mạch thẳng ta thu được CO_2 và H_2O có tỉ lệ mol

$n\text{CO}_2 : n\text{H}_2\text{O} = 8 : 11$. CTCT của X là:

A. $(\text{C}_2\text{H}_5)_2\text{NH}$

B. $\text{CH}_3(\text{CH}_2)_3\text{NH}_2$

C. $\text{CH}_3\text{NHCH}_2\text{CH}_2\text{CH}_3$

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 58: Đốt cháy hoàn toàn a mol hỗn hợp X gồm 2 amin no đơn chức thu được 5,6 (l) CO_2 (đktc) và 7,2 g H_2O . Giá trị của a là: A. 0,05 mol B. 0,1 mol C. 0,15 mol D. 0,2 mol

Câu 59: Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp X gồm 2 amin no đơn chức kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng, thu được 22 g CO_2 và 14,4 g H_2O . CTPT của hai amin là:

A. CH_3NH_2 và $\text{C}_2\text{H}_7\text{N}$

B. $\text{C}_3\text{H}_9\text{N}$ và $\text{C}_4\text{H}_{11}\text{N}$

C. $\text{C}_2\text{H}_7\text{N}$ và $\text{C}_3\text{H}_9\text{N}$

D. $\text{C}_4\text{H}_{11}\text{N}$ và $\text{C}_5\text{H}_{13}\text{N}$

Câu 60: Dung dịch metylamin không tác dụng với chất nào sau đây?

A. HNO_2

B. Dung dịch HCl

C. Dung dịch FeCl_3

D. Dung dịch Br_2

Câu 61: Anilin và phenol đều có phản ứng với:

A. Dung dịch NaOH

B. Dung dịch NaCl

C. Dung dịch Br_2

D. Dung dịch HCl